

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO  
TẠI ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2020/HC-PT

Ngày: 22-12-2020

V/v: “*Khiếu kiện các quyết định hành  
chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Tự

Các Thẩm phán: Ông Phạm Tồn và ông Nguyễn Tấn Long

**- Thư ký phiên toà:** Bà Nguyễn Thị Thoa – Thư ký Tòa án.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên toà:**  
Ông Quách Đức Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 34/2020/TLPT-HC ngày 15/10/2020, về việc: “*Khiếu kiện các quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 32/2020/HC-ST ngày 27/8/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định bị kháng cáo.

Giữa các đương sự:

**- Người khởi kiện:** Ông Huỳnh H; địa chỉ: thành phố Q, tỉnh Bình Định.

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện:* Luật sư Võ Hồng N – C ty Luật TNHH MTV N; địa chỉ: thành phố Q, tỉnh Bình Định.

**- Người bị kiện:**

+ Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định;

*Người đại diện theo ủy quyền:* Ông Nguyễn Tuấn T – Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định.

+ Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Q, tỉnh Bình Định.

*Người đại diện theo ủy quyền:* Ông Nguyễn C V – Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Q.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. UBND phường N, thành phố Q, tỉnh Bình Định;
2. Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Bình Định;
3. Ông Huỳnh C (chết)
4. Bà Nguyễn Thị C sinh năm: 1937;
5. Ông Huỳnh M – sinh năm: 1965;
6. Ông Huỳnh Đức L - sinh năm: 1986;
7. Ông Huỳnh H1 - sinh năm: 1982;
8. Chị Huỳnh Thị L - sinh năm: 1990;
9. Chị Huỳnh Thị L1 sinh năm: 1991;
10. Chị Huỳnh Thị Lệ M – sinh năm: 1995;
11. Chị Huỳnh Thị Lệ T - sinh năm: 2002;
12. Chị Nguyễn Thị T1 – sinh năm: 1977;
13. Anh Huỳnh C - sinh năm: 2003;
14. Chị Nguyễn Thị Kim H - sinh năm: 1982;
15. Cháu Huỳnh H1 - sinh năm: 2008;

Đồng trú tại: Tổ 24, khu vực 3, P. N, Q, Bình Định.

**Người kháng cáo:** Người khởi kiện ông Huỳnh H, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Huỳnh M và ông Huỳnh H1.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**1. Theo đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng, người khởi kiện ông Huỳnh H trình bày:**

Nguyên từ năm 1975 ông Huỳnh C (cha của ông Huỳnh H) có sử dụng ổn định 03 thửa đất gồm thửa đất số 03, số 04 và một phần thửa số 05, tờ bản đồ số 50, diện tích 25.047,17m<sup>2</sup> phường N, thành phố Q, tỉnh Bình Định là do cha mẹ để lại.

Đến năm 2008, để thực hiện dự án xây dựng khu đô thị - thương mại Bắc Sông H, hộ ông Huỳnh C bị thu hồi 25.047,17m<sup>2</sup>, với tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ là 4.818.250.494đ. Ông Huỳnh C đã nhận 766.303.194 đồng còn 4.051.947.300 đồng chưa nhận để chờ giải quyết khiếu nại. Đối với ngôi nhà trên đất có diện tích 43,28m<sup>2</sup> và mái hiên 32,48m<sup>2</sup> được để lại, chưa tính bồi thường, hỗ trợ. Ông Huỳnh H thống nhất với việc thu hồi và bồi thường trên.

Năm 2017, thực hiện Dự án Khu đô thị - thương mại Bắc sông H, mặt bằng Khu A2 (đợt 2), Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh đã lập phương án tính bồi thường, hỗ trợ đối với thửa đất số 12 và thửa đất số 13 thuộc khu vực 4, phường N, thành phố Q, tỉnh Bình Định. Trong đó thửa đất số 13, diện tích 367,5m (theo xác nhận năm

2005 của Ban QLDACT giao thông và UBND phường N là đất thổ cư) nhưng hộ ông Huỳnh C không được bồi thường đất ở mà chỉ được bồi thường tài sản trên đất là 80.609.055 đồng. Ngoài ra còn xác định thửa đất số 13 gồm: 35,8m<sup>2</sup> loại đất nuôi trồng thủy sản; 178,1m<sup>2</sup> đất đường bờ và 122,9m<sup>2</sup> đất lấn sông.

Trong khi tại C văn số 125/QLDA của Ban QLDACT giao thông, Sở Giao thông vận tải Bình Định ngày 07/4/2005 trong đó UBND phường N đã xác nhận diện tích đất thổ cư của ông Huỳnh C thực tế đang sử dụng tại thời điểm đó là 367,5m<sup>2</sup>, không đồng ý với phương án bồi thường, hỗ trợ của Trung tâm phát triển quỹ đất, gia đình ông Huỳnh H đã làm đơn khiếu nại gửi đến UBND tỉnh Bình Định vào ngày 05/12/2018 Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định ban hành Quyết định số 4271/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của hộ ông Huỳnh C với nội dung không công nhận việc khiếu nại của hộ ông Huỳnh C mà cho rằng đất này là do ông Huỳnh C phun cát, nâng nền, xây dựng nhà. Nhưng thực tế thì thửa đất trên là do ông bà để lại cho ông Huỳnh C, sau đó gia đình ông xây dựng nhà và ở ổn định từ trước năm 1975 đến nay.

Năm 2018, cha của ông Huỳnh H là ông Huỳnh C qua đời, hộ gia đình ông Huỳnh C không đồng ý với quyết định trên của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định vì đã làm ảnh hưởng đến quyền lợi của hộ gia đình ông Huỳnh C, cho nên ông Huỳnh H đại diện cho hộ gia đình khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định hủy Quyết định số 4217/QĐ-UBND ngày 05/12/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định về việc giải quyết khiếu nại của hộ ông Huỳnh C và ngày 14/7/2020 ông Huỳnh H khởi kiện bổ sung yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 8188/QĐ-UBND ngày 07/11/2019 của Chủ tịch UBND thành phố Q về việc cưỡng chế thu hồi đất và việc tổ chức cưỡng chế trái pháp luật với hộ ông Huỳnh C (chết), vợ Nguyễn Thị C để giải phóng mặt bằng xây dựng khu đô thị - Thương mại Bắc sông H – mặt bằng khu A phường N, thành phố Q, tỉnh Bình Định và cấp 01 lô đất tái định cư để làm nhà từ đường.

## **2. Người bị kiện:**

*2.1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định: Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện: Ông Trần Châu - Phó Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định trình bày:*

Năm 2008, thực hiện dự án xây dựng khu A2 thuộc Khu đô thị - Thương mại Bắc sông H, thành phố Q hộ ông Huỳnh C bị thu hồi 03 thửa đất nuôi trồng thủy sản (gồm: thửa đất số 03, số 04 và một phần thửa số 05, tờ bản đồ số 50) với tổng diện tích thu hồi 25.047,17m<sup>2</sup>, trên đất có nhà của ông Huỳnh C. Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh đã lập phương án bồi thường, hỗ trợ về đất nuôi trồng thủy sản và vật kiến trúc trên đất được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt tại các Quyết định số 181/QĐ-

CTUBND ngày 20/01/2009, Quyết định số 1482/QĐ-CTUBND ngày 24/6/2009, Quyết định số 2895/QĐ-CTUBND ngày 18/11/2009 và Quyết định số 359/QĐ-CTUBND ngày 12/02/2010 với tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ là 4.818.250.494đ. Đối với ngôi nhà trên đất có diện tích 43,28m<sup>2</sup> và mái hiên 32,48m<sup>2</sup> được để lại, chưa tính bồi thường, hỗ trợ.

Năm 2017, thực hiện Dự án Khu đô thị - thương mại Bắc sông H, mặt bằng Khu A2 (đợt 2), Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh đã lập phương án tính bồi thường, hỗ trợ đối với thửa đất có nhà nêu trên.

Theo hồ sơ đo đạc năm 2016 của C ty Cổ phần Tài nguyên và Môi trường tỉnh P để phục vụ cho công tác giải phóng mặt bằng, thể hiện:

- Thửa đất số 12, tờ bản đồ trích đo số 1, diện tích 580m<sup>2</sup>: Theo bản đồ địa chính đo đạc 1997 thuộc một phần của thửa đất số 05, tờ bản đồ số 50, loại đất nuôi trồng thủy sản đã cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ ông Huỳnh C.

- Thửa đất số 13, tờ bản đồ trích đo số 1, diện tích 336,8m<sup>2</sup>: Theo bản đồ địa chính đo đạc 1997 gồm 35,8m<sup>2</sup> thuộc thửa đất số 05, tờ bản đồ số 50, loại đất nuôi trồng thủy sản đã cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ ông Huỳnh C; 178,1m<sup>2</sup> đất đường bờ và 122,9m<sup>2</sup> đất lấn sông.

Theo xác nhận về nguồn gốc đất và nhà của UBND phường N đối với hộ ông Huỳnh C như sau:

- Đối với thửa đất số 12: Hiện trạng trích đo năm 2016 đối chiếu với bản đồ địa chính đã đăng ký thống kê năm 1998 thuộc một phần thửa đất số 05, tờ bản đồ số 50, loại đất nuôi trồng thủy sản, đứng tên ông Huỳnh C là chủ sử dụng; ông C phun cát nâng nền sau ngày 01/7/2004, đến năm 2013 ông C cho ông Lê Minh Châu thuê, tại thời điểm ông Châu xây dựng bị lập biên bản xử phạt hành chính với diện tích 85,49m<sup>2</sup>.

- Đối với thửa đất số 13: Hiện trạng trích đo năm 2016 đối chiếu với bản đồ địa chính đã đăng ký thống kê năm 1998 là đất sông và đất giao thông (đất đường đi); ông C phun cát nâng nền, xây dựng nhà nhằm mục đích canh giữ bờ nuôi trồng thủy sản sau năm 1998 trước ngày 01/7/2004 sử dụng đến nay, hiện không có tranh chấp.

Diện tích thửa đất số 12 và thửa đất số 13 trước thời điểm năm 2013 là chung 01 khu đất, tại thời điểm ông C phun cát đã bị lập biên bản vi phạm hành chính. Năm 2016, đơn vị đo đạc tách thành 02 thửa riêng biệt. Theo hồ sơ vi phạm hành chính lưu tại phường: Ông C bị lập biên bản vi phạm hành chính về việc phun cát nâng nền vào

các năm 2002, 2006, 2007. Hộ ông Huỳnh C hiện có hộ khẩu thường trú tại tổ 25, khu vực 3, phường N, thuộc dự án khu B2 khu đô thị thương mại Bắc sông H, quá trình sử dụng đất có vi phạm Điều 22 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP.

Căn cứ xác nhận của UBND phường N, hộ ông Huỳnh C không được bồi thường đất ở, vì:

- Thửa đất số 12 là một phần của thửa đất số 05, tờ bản đồ số 50, loại đất nuôi trồng thủy sản, đứng tên ông Huỳnh C, Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh đã tính bồi thường được UBND tỉnh phê duyệt trong năm 2009 nhưng ông Huỳnh C chưa chịu nhận tiền.

- Thửa đất số 13 gồm: 35,8m<sup>2</sup> thuộc thửa đất số 05, tờ bản đồ số 50, loại đất nuôi trồng thủy sản đã tính bồi thường năm 2009; 178,1m<sup>2</sup> đất đường bờ và 122,9m<sup>2</sup> đất lấn sông; thời điểm ông Huỳnh C phun cát đã bị lập biên bản vi phạm hành chính vào các năm 2002, 2006, 2007, quá trình sử dụng đất vi phạm Điều 22 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP.

Ngôi nhà xây dựng trên thửa đất nêu trên để trồng giữ hồ nuôi trồng thủy sản được tính bồi thường tài sản trên đất: 80.609.055 đồng.

Hộ ông Huỳnh C không đồng ý nhận tiền, giao trả mặt bằng và khiếu nại yêu cầu bồi thường 367,5m<sup>2</sup> đất ở theo xác nhận của UBND phường N trong Văn bản số 125/QLDA ngày 07/4/2005 của Ban quản lý dự án công trình giao thông.

Qua xem xét Văn bản số 125/QLDA ngày 07/4/2005 của Ban quản lý dự án công trình giao thông tỉnh, tại điểm 2 của văn bản có nội dung: Phần diện tích còn lại là 367,5m<sup>2</sup> sau khi thu hồi để thực hiện dự án cầu đường Q – Nhơn Hội là đất thổ cư của hộ ông Huỳnh C. Ông Trần Duy T - Chủ tịch UBND phường N ký xác nhận: “Diện tích đất thổ cư của ông Huỳnh C thực tế đang sử dụng 367,5m<sup>2</sup>.”

Kiểm tra nội dung Văn bản số 125/QLDA ngày 07/4/2005 của Ban quản lý dự án công trình giao thông tỉnh như sau: Lúc xác định loại đất của phần diện tích còn lại sau khi thu hồi để làm công trình cầu đường Q – Nhơn Hội (367,5m<sup>2</sup>) của hộ ông Huỳnh C, Ban quản lý dự án công trình giao thông căn cứ vào bản đồ địa chính do trung tâm kỹ thuật địa chính thuộc Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh đo đạc để phục vụ cho công tác giải phóng mặt bằng dự án cầu đường Q – Nhơn Hội. Bản đồ này thể hiện thửa đất có ký hiệu (ODT) và tại thời điểm này trên đất có nhà của ông Huỳnh C, do đó Ban quản lý dự án công trình giao thông tỉnh ghi là đất thổ cư (theo quy định của pháp luật thì Ban quản lý dự án công trình giao thông tỉnh không có chức năng xác định loại đất).

Kết quả làm việc với ông Trần Duy T - nguyên Chủ tịch UBND phường N cho rằng: Ông Huỳnh Văn B - nguyên cán bộ địa chính phường có ghi nội dung xác nhận loại đất trong Văn bản số 125/QLDA ngày 07/4/2005 của Ban quản lý dự án công trình giao thông tỉnh không đúng với hồ sơ địa chính được lưu tại phường; ông T thừa nhận do nhìn không kỹ nên ông đã ký theo nội dung ghi xác nhận của ông B và dẫn đến sự sai sót so với các hồ sơ liên quan của hộ ông Huỳnh C. Sau đó, UBND phường đã có văn bản hủy tất cả những xác nhận về đất đai do ông Huỳnh Văn B đề xuất trong quá trình công tác.

Như vậy, căn cứ vào bản đồ địa chính phường N đo vẽ năm 1998 đã được đăng ký thống kê và các biên bản vi phạm hành chính được lập vào các năm 2002, 2006, 2007 về hành vi phun cát nâng nền của ông Huỳnh C, diện tích 367,5m<sup>2</sup> không phải là đất thổ cư.

Hộ ông Huỳnh C có nhà ở, đất ở tại thửa đất số 10, tờ bản đồ số 73. Thực hiện dự án khu đô thị - thương mại Bắc sông H, mặt bằng khu B2, phường N, thành phố Q, hộ ông Huỳnh C bị thu hồi và được bồi thường 140m<sup>2</sup> đất ở và 265,5m<sup>2</sup> đất vườn. Hộ ông Huỳnh C được giao 03 lô đất tái định cư gồm 01 lô chính và 02 lô phụ, tổng diện tích đất ở được giao là 252,62m<sup>2</sup> (ông Huỳnh C lô số 47, khu A6, diện tích 92,825m<sup>2</sup>; ông Huỳnh H lô phụ số 42, khu B6, diện tích 79,9m<sup>2</sup>; Ông Huỳnh H1 lô phụ số 43, khu B6, diện tích 92,825m<sup>2</sup>).

Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh chỉ tính bồi thường nhà trồng giữ hồ nuôi trồng thủy sản, không bồi thường diện tích đất phun cát nâng nền (vì thời điểm phun cát nâng nền bị lập biên bản vi phạm hành chính, hộ sử dụng đất vi phạm điều 22 Nghị định số 43/NĐ-CP) là đúng với Quyết định số 13/2015/QĐ-UBND ngày 07/7/2015 của UBND tỉnh về việc ban hành chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh.

Căn cứ vào kết quả kiểm tra hồ sơ vụ việc, Chủ tịch UBND tỉnh bình Định ban hành Quyết định số 4217/QĐ-UBND ngày 05/12/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định về việc giải quyết khiếu nại của hộ ông Huỳnh C với nội dung không công nhận nội dung khiếu nại của hộ ông Huỳnh C.

Việc ban hành Quyết định số 4217/QĐ-UBND ngày 05/12/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định về việc giải quyết khiếu nại của hộ ông Huỳnh C là đúng theo quy định của pháp luật. Do đó, việc ông Huỳnh H khởi kiện yêu cầu hủy bỏ quyết định trên là không có cơ sở. UBND tỉnh Bình Định không đồng ý với yêu cầu của ông H.

2.2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Q, tỉnh Bình Định: Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện: Ông Nguyễn C Vĩnh - Phó Chủ tịch UBND thành phố Q, tỉnh Bình Định trình bày:

Diện tích đất bị thu hồi của hộ ông Huỳnh C: 25.047,17m<sup>2</sup>. Trong đó, diện tích 11.361,17m<sup>2</sup> thuộc một phần thửa đất số 5, tờ bản đồ số 50; diện tích 2.309,3m<sup>2</sup> thuộc thửa đất số 3, tờ bản đồ số 50; diện tích 2.389,3m<sup>2</sup> thuộc thửa đất số 4, tờ bản đồ số 50; diện tích 8.987,4m<sup>2</sup> thuộc một phần thửa đất số 5, tờ bản đồ số 50, loại đất nuôi trồng thủy sản (tổng diện tích 33.686,8m<sup>2</sup> của thửa đất số 3,4,5, tờ bản đồ số 50 trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ghi là thửa đất số 5). Trong đó, đã thu hồi và bồi thường dự án tuyến đường Q - Nhơn Hội diện tích là 8.576,5m<sup>2</sup>; đã thu hồi và bồi thường tuyến điện diện tích là 62,33m<sup>2</sup>, diện tích còn lại thu hồi để thực hiện dự án Bắc sông H.

Nguồn gốc đất: đất được nhà nước giao quyền sử dụng đất và được UBND thành phố Q cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 01884QSDĐ/1123/QĐUB ngày 11/10/1999, diện tích 13.686m<sup>2</sup> loại đất nuôi trồng thủy sản và số 01773QSDĐ/740/QĐUB ngày 16/7/1999 diện tích 20.000m<sup>2</sup> loại đất nuôi trồng thủy sản.

Phương án bồi thường hỗ trợ về giá trị bồi thường đối với hộ ông Huỳnh C được UBND tỉnh Bình Định phê duyệt tại Quyết định số 181/QĐ-UBND ngày 18/11/2009, Quyết định số 1482/QĐ-UBND ngày 24/6/2009, Quyết định số 2895/QĐ-CTUBND ngày 18/11/2009, Quyết định số 359/QĐ-UBND ngày 12/2/2010.

Ngày 8/12/2016, UBND thành phố Q ban hành Quyết định số 8810/QĐ-UBND về việc thu hồi đất của hộ gia đình ông Huỳnh C do GPMB xây dựng Khu đô thị - Thương mại Bắc sông H - Mặt bằng khu A phường N: thu hồi một phần thửa đất số 5, tờ bản đồ số 50, diện tích 25.047,17m<sup>2</sup>, địa chỉ: tổ 32, khu vực 4, phường N để xây dựng Khu đô thị - Thương mại Bắc sông H (đã được UBND thành phố Q cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 01884QSDĐ/1123/QĐUB, số 01773QSDĐ/740/QĐUB, ngày 16/7/1999 ngày 11/10/1999).

Ông Huỳnh C có đơn khiếu nại liên quan đến việc bồi thường, GPMB đối với gia đình Ông; UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 4271/QĐ-UBND ngày 05/12/2018 về việc giải quyết khiếu nại của hộ ông Huỳnh C: không công nhận nội dung đơn khiếu nại của ông Huỳnh C.

Ngày 30/09/2019, Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh có văn bản số 484/TTPTQĐ-GPMB về việc đề nghị lập thủ tục cưỡng chế thu hồi đất nuôi trồng thủy sản hộ ông Huỳnh C tại khu vực 4, phường N.

Việc tính toán bồi thường, hỗ trợ thu hồi đất để GPMB đối với hộ ông Huỳnh C đã thực hiện theo quy định; UBND phường N đã phối hợp với UBMTTQVN phường và Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh vận động hộ ông Huỳnh C giao trả mặt bằng nhưng hộ không chấp hành. Ngày 22/10/2019, UBND phường N đã có báo cáo số

294/UBND-ĐC về việc vận động hộ ông Huỳnh C giao trả mặt bằng cho nhà nước do GPMB thực hiện dự án Khu đô thị - thương mại Bắc sông H, phường N, thành phố Q.

UBND thành phố Q đã ban hành quyết định số 8188/QĐ-UBND ngày 07/11/2019 về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với hộ ông Huỳnh C (chết), vợ Nguyễn Thị C để GPMB xây dựng Khu Đô thị - Thương mại Bắc sông H – mặt bằng khu A phường N, thành phố Q;

Ngày 15/11/2019, UBND thành phố ban hành Kế hoạch số 154/KH-BTHCC về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với hộ ông Huỳnh C (chết), vợ Nguyễn Thị C để GPMB xây dựng Khu Đô thị - Thương mại Bắc sông H phường N, thành phố Q. Ngày 28/11/2019, Ban thực hiện cưỡng chế thu hồi đất đã thực hiện cưỡng chế đối với hộ ông Huỳnh C (chết), vợ Nguyễn Thị C.

Như vậy, căn cứ quy định tại Khoản 2 Điều 11 Thông tư 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất; UBND thành phố Q ban hành quyết định số 8188/QĐ-UBND ngày 07/11/2019 về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với hộ ông Huỳnh C (chết), vợ Nguyễn Thị C để GPMB xây dựng Khu Đô thị - Thương mại Bắc sông H – mặt bằng khu A phường N, thành phố Q là đúng theo quy định của pháp luật. Việc ông Huỳnh H yêu cầu hủy các quyết định nêu trên là không có cơ sở.

### ***3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

3.1. Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Bình Định: Đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Tú Toàn – Chuyên viên Trung tâm phát triển quỹ đất, tỉnh Bình Định trình bày:

Thông nhất như phần trình bày của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định. Ngoài ra Trung tâm phát triển quỹ đất trình bày: Theo hồ sơ đo đạc năm 2016 của C ty cổ phần tài nguyên Môi trường P phục vụ GPMB thuộc thửa đất số 12, tờ bản đồ trích đo số 1, diện tích 580m<sup>2</sup> loại đất ODT (bản đồ địa chính 1997 thuộc thửa đất số 5, tờ bản đồ số 50, loại đất nuôi trồng thủy sản đã cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ ông Huỳnh C) và thửa đất số 13, tờ bản đồ số 1, diện tích 336,8m<sup>2</sup> loại đất ODT (bản đồ địa chính 1997 gồm: 35,8m<sup>2</sup> thuộc thửa đất số 5, tờ bản đồ số 50, loại đất NTTS; 178,1m<sup>2</sup> đất đường bờ và 122,9m<sup>2</sup> đất sông)

Theo xác nhận của UBND phường N tại C văn số 158/UBND-ĐC ngày 25/7/2017 như sau:

- Đối với thửa đất số 12: Hiện trạng trích đo năm 2016 đối chiếu với bản đồ địa chính đã đăng ký thống kê năm 1998 thuộc một phần thửa đất số 05, tờ bản đồ 50, loại đất nuôi trồng thủy sản, đứng tên ông Huỳnh C là chủ sử dụng; ông C phun cát nâng nền sau ngày 01/7//2004, đến năm 2013 ông C cho ông Lê Minh Châu thuê, tại



thời điểm ông Châu xây dựng bị lập biên bản xử phạt hành chính với diện tích 85,49m<sup>2</sup>.

- Đối với thửa đất số 13: Hiện trạng trích đo năm 2016 đối chiếu với bản đồ địa chính đã đăng ký thống kê năm 1998 là đất sông và đất giao thông (đất đường đi); ông C phun cát nâng nền, xây dựng nhà nhằm mục đích canh giữ bờ nuôi trồng thủy sản sau năm 1998 trước ngày 01/7/2004 sử dụng đến nay, hiện không có tranh chấp.

Diện tích thửa đất số 12 và thửa đất số 13 trước thời điểm năm 2013 là chung 01 khu đất, tại thời điểm ông C phun cát đã bị lập biên bản vi phạm hành chính. Năm 2016, đơn vị đo đạc tách thành 02 thửa riêng biệt. Theo hồ sơ vi phạm hành chính lưu tại phường: Ông C bị lập biên bản vi phạm hành chính về việc phun cát nâng nền vào các năm 2002, 2006, 2007. Hộ ông Huỳnh C hiện có hộ khẩu thường trú tại tổ 25, khu vực 3, phường N, thuộc dự án khu B2 khu đô thị thương mại Bắc sông H, quá trình sử dụng đất có vi phạm Điều 22 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP.

Hồ sơ do UBND phường N cung cấp:

Ngày 15/12/2002, hộ ông Huỳnh C bị UBND phường N lập biên bản vi phạm hành chính với hành vi tự ý hút cát lấn chiếm phần diện tích 30m x 15m = 450m<sup>2</sup>.

Ngày 04/01/2007, UBND phường N lập biên bản vi phạm hành chính đối với hộ ông C hành vi tự ý đổ đất nâng nền lấn chiếm đất công tại tổ 33, khu vực 4.

Từ những căn cứ trên, ngày 15/8/2017 Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư họp thống nhất như sau:

- Về đất:

Đối với thửa đất số 12: Theo hồ sơ địa chính 1997 thì diện tích đất 580m<sup>2</sup> này thuộc 01 phần của thửa đất số 05, tờ bản đồ 50 đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ ông Huỳnh C và đã lập phương án bồi thường được UBND tỉnh phê duyệt hộ ông Huỳnh C chưa chịu nhận tiền. UBND tỉnh đã giao UBND thành phố Q lập thủ tục cưỡng chế.

Đối với thửa đất số 13 gồm: Tại thời điểm phun cát nâng nền, hộ ông C đã bị lập biên bản vi phạm hành chính. Quá trình sử dụng đất có vi phạm Điều 22 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP nên không được bồi thường, hỗ trợ về đất.

- Về nhà cửa và tài sản trên đất:

Đối với nhà cửa, công trình xây dựng trên thửa đất số 12: Năm 2013 ông C cho ông Lê Minh Châu thuê, xây dựng mở quán hải sản Hải Châu, tại thời điểm ông Châu

xây dựng bị lập biên bản vi phạm hành chính nên không được bồi thường, hỗ trợ. Buộc ông C tháo dỡ, giao trả mặt bằng.

Đối với nhà cửa, công trình xây dựng trên thửa đất số 13 (nhà canh giữ hồ 43,28m<sup>2</sup>, mái hiên nền XM 32,48m<sup>2</sup> và một số VKT khác): Theo xác nhận của UBND phường N thì ông C phun cát nâng nền, xây dựng nhà nhằm mục đích canh giữ bờ NTTS sau năm 1998 trước ngày 01/7/2004 sử dụng đến nay, hiện không có tranh chấp. Hội đồng thống nhất tính hỗ trợ 100% giá trị nhà canh giữ hồ và công trình nhằm mục đích canh giữ bờ NTTS cho hộ ông Huỳnh C với giá trị là 80.609.055 đồng.

Trên cơ sở ý kiến kết luận của Hội đồng BT, HT và TĐC Trung tâm phát triển quỹ đất trình qua Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định trình UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 3428/QĐ-UBND ngày 15/9/2017. Nhưng hộ ông Huỳnh C không đồng ý nhận tiền và gửi đơn khiếu nại yêu cầu bồi thường đất thổ cư theo xác nhận của Chủ tịch UBND phường N tại Văn bản số 125/QLDA ngày 07/4/2005 của Ban quản lý dự án công trình giao thông thuộc Sở Giao thông tỉnh Bình Định.

Trung tâm Phát triển quỹ đất gửi C văn số 181/TTPTQĐ-BTGPMB ngày 11/5/2018 đề nghị UBND phường N thẩm tra xác nhận lại nguồn gốc, mục đích sử dụng đất theo đề nghị của hộ ông Huỳnh C. Ngày 25/5/2018, UBND phường N gửi C văn số 69/UBND-ĐC giữ nguyên nội dung đã xác nhận tại C văn số 158/UBND-ĐC ngày 25/7/2017. Tuy nhiên, hộ ông C vẫn không đồng ý và tiếp tục gửi đơn khiếu nại được UBND tỉnh giao Thanh tra tỉnh xem xét đề xuất giải quyết.

Trên cơ sở đề xuất của Thanh tra tỉnh Văn bản số 486/TTT-P3 ngày 25/9/2018, UBND tỉnh đã tổ chức đối thoại với hộ ông Huỳnh C ngày 15/11/2018 và có ý kiến kết luận tại Quyết định số 4271/QĐ-UBND ngày 05/12/2018 về việc giải quyết khiếu nại hộ ông Huỳnh C.

3.2. UBND phường N, Q, Bình Định: Người đại diện theo ủy quyền: Ông Huỳnh Tấn D - Phó Chủ tịch UBND phường N, thành phố Q, tỉnh Bình Định trình bày:

Thống nhất như phần trình bày của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định và Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Bình Định, ngoài ra UBND phường N trình bày thêm:

Hộ ông Huỳnh C (cha của ông Huỳnh H) khiếu nại yêu cầu bồi thường loại đất ở theo Văn bản số 125/QLDA ngày 07/4/2005 của Ban quản lý dự án công trình giao thông tỉnh.

Theo yêu cầu của Thanh tra tỉnh đối với nội dung UBND phường đã xác nhận không đúng với hồ sơ quản lý đất đai của phường là qua xác minh thông tin đối với ông Trần Duy T - nguyên Chủ tịch UBND phường thì ông T cho rằng trong quá trình tiến hành các thủ tục giải phóng mặt bằng liên quan đến hộ ông Huỳnh C thì do ông Huỳnh Văn B – nguyên là cán bộ địa chính phường có tham mưu nội dung xác nhận của hộ ông Huỳnh C cho ông T ký vào văn bản của Ban quản lý dự án công trình giao thông tỉnh với nội dung không đúng với hồ sơ địa chính được lưu tại phường vì khi trình ký ông B có kèm theo bản vẽ đo đạc hiện trạng thửa đất hộ ông Huỳnh C đang sử dụng vào năm 2005 có nhà ở thực tế; lúc đó bản thân không nhìn kỹ nên có ký theo nội dung xác nhận của ông B nên dẫn đến sự sai sót so với các hồ sơ liên quan của hộ ông Huỳnh C. Sau này, UBND phường phát hiện trong quá trình công tác của ông Huỳnh Văn B có nhiều sai phạm nên bản thân ông T đã chỉ đạo bộ phận chuyên môn tham mưu trình ông T ký văn bản yêu cầu dừng xác nhận các giấy tờ về đất đai có liên quan đến ông Huỳnh Văn B là cán bộ địa chính phường N trong quá trình công tác của ông B mà đã tham mưu trình Lãnh đạo UBND phường ký (C văn số 85/UBND-ĐC ngày 12/12/2007 của UBND phường N).

3.3. Bà Nguyễn Thị C; anh Huỳnh M; anh Huỳnh Đức L; anh Huỳnh H1; Chị Huỳnh Thị L; Chị Huỳnh Thị L1; chị Huỳnh Thị Lệ M; Chị Huỳnh Thị Lệ T; chị Nguyễn Thị T1; anh Huỳnh C; chị Nguyễn Thị Kim H cháu Huỳnh H1 thống nhất như phần trình bày và yêu cầu của người khởi kiện, ngoài ra bà Nguyễn Thị C; anh Huỳnh M; anh Huỳnh Đức L; anh Huỳnh H1; Chị Huỳnh Thị L; Chị Huỳnh Thị L1; chị Huỳnh Thị Lệ M; Chị Huỳnh Thị Lệ T; chị Nguyễn Thị T1; anh Huỳnh C; chị Nguyễn Thị Kim H cháu Huỳnh H1 không có trình bày hay yêu cầu nào khác.

***Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 32/2020/HC-ST ngày 27/8/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định đã quyết định:***

- Căn cứ vào quy định tại các Điều 30; Điều 32; Điều 116; Điều 157; Điều 158; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 193 và Điều 194 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015;
- Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Đất đai năm 2013 và các văn bản hướng dẫn thi hành; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất; căn cứ Quyết định số 8810/QĐ-UBND ngày 08/12/2016 của UBND thành phố Q về việc thu hồi đất của hộ ông Huỳnh C giải phóng mặt bằng để xây dựng khu đô thị - thương mại Bắc sông H - Mặt bằng khu A phường N, thành phố Q, tỉnh Bình Định; Luật Khiếu nại số 02/2011/QH13 ngày 11/11/2011; Nghị định số 75/2012/NĐ-CP

ngày 03/10/2012 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011; Thông tư số 07/2013/TT-TTCP ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình giải quyết khiếu nại hành chính; Thông tư số 02/2016/TT-TTCP ngày 20/10/2016 của Thanh tra Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 07/2013/TT-TTCP ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ quy định giải quyết khiếu nại hành chính.

Căn cứ quy định tại Điều 29 Luật Tổ tụng hành chính; khoản 1 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh H yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 4217/QĐ-UBND ngày 05/12/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định về việc giải quyết khiếu nại của hộ ông Huỳnh C; Quyết định số 8188/QĐ-UBND ngày 07/11/2019 của Chủ tịch UBND thành phố Q về việc cưỡng chế thu hồi đất và việc tổ chức cưỡng chế trái pháp luật với hộ ông Huỳnh C (chết), vợ Nguyễn Thị C để giải phóng mặt bằng xây dựng khu đô thị - Thương mại Bắc sông H - mặt bằng khu A phường N, thành phố Q, tỉnh Bình Định và cấp 01 lô đất tái định cư để làm nhà từ đường.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí hành chính sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 10/9/2020, người khởi kiện ông Huỳnh H, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Huỳnh M và ông Huỳnh H1 nộp đơn kháng cáo bản án sơ thẩm.

### **Tại phiên tòa phúc thẩm:**

Người kháng cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Luật sư bảo vệ quyền lợi cho người khởi kiện cho rằng năm 2005, Ban quản lý dự án công trình giao thông tỉnh và UBND phường N đã xác nhận diện tích đất thổ cư của hộ ông Huỳnh C thực tế đang sử dụng là 367,5m<sup>2</sup>, đến năm 2006 UBND phường N lập biên bản xử lý hành chính là mâu thuẫn. Hộ ông Huỳnh C đủ điều kiện bồi thường đất ở đối với 367,5m<sup>2</sup>; đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm, hủy các quyết định giải quyết khiếu nại.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng phát biểu:*

Ban quản lý dự án công trình giao thông tỉnh không có thẩm quyền xác định loại đất khi Nhà nước thu hồi đất. Hộ ông Huỳnh C đã được bố trí 03 lô đất tái định cư. Do đó, bản án sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh H là có căn cứ, đúng pháp luật; đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Căn cứ xác nhận về nguồn gốc đất đối với hộ ông Huỳnh C của UBND phường N và các tài liệu chứng cứ khác, thể hiện:

- Thửa đất số 12 diện tích 580m<sup>2</sup> thuộc một phần thửa đất số 05, tờ bản đồ số 50, loại đất nuôi trồng thủy sản, đứng tên ông Huỳnh C, Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh đã lập phương án bồi thường được UBND tỉnh phê duyệt năm 2009.

- Thửa đất số 13 gồm: 35,8m<sup>2</sup> thuộc thửa đất số 05, tờ bản đồ số 50, loại đất nuôi trồng thủy sản đã tính bồi thường năm 2009; 178,1m<sup>2</sup> đất đường bờ và 122,9m<sup>2</sup> đất lấn sông; ông C phun cát nâng nền, xây dựng nhà nhằm mục đích canh giữ bờ nuôi trồng thủy sản, thời điểm ông C phun cát đã bị lập biên bản vi phạm hành chính vào các năm 2002, 2006, 2007 (bút lục 77, 188, 189, 190)

[2] Như vậy, theo bản đồ địa chính phường N đo vẽ năm 1998 và các biên bản vi phạm hành chính được lập vào các năm 2002, 2006, 2007 về hành vi phun cát nâng nền của ông Huỳnh C, có căn cứ xác định diện tích 367,5m<sup>2</sup> không phải là đất thổ cư mà là đất nuôi trồng thủy sản. Văn bản số 125/QLDA ngày 07/4/2005 của Ban quản lý dự án công trình giao thông tỉnh có nội dung UBND phường N xác nhận diện tích đất thổ cư của hộ ông Huỳnh C thực tế đang sử dụng 367,5m<sup>2</sup> là không đúng với hồ sơ địa chính lưu giữ tại UBND phường N. Mặt khác, theo qui định tại khoản 5 Điều 3 Nghị định 43/2014/NĐ-CP, Ban quản lý dự án công trình giao thông tỉnh và UBND phường không phải là cơ quan có thẩm quyền xác nhận loại đất. Với hành vi phun cát nâng nền bị lập biên bản vi phạm hành chính, hộ sử dụng đất thuộc trường hợp vi phạm pháp luật đất đai qui định tại Điều 22 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP. Do đó, hộ ông Huỳnh H khiếu nại yêu cầu bồi thường theo loại đất ở đối với diện tích 367,5m<sup>2</sup> nêu trên là không có cơ sở.

[3] Đối với yêu cầu cấp 01 lô đất tái định cư để làm nhà từ đường: Thực hiện dự án Khu đô thị - thương mại Bắc sông H, mặt bằng khu B2, phường N, thành phố Q, hộ ông Huỳnh C bị thu hồi và được bồi thường 140m<sup>2</sup> đất ở và 265,5m<sup>2</sup> đất vườn. Hộ ông Huỳnh C được giao 03 lô đất tái định cư gồm 01 lô chính và 02 lô phụ, tổng diện tích đất ở được giao là 252,62m<sup>2</sup> (ông Huỳnh C lô số 47, khu A6, diện tích 92,825m<sup>2</sup>; ông Huỳnh H lô phụ số 42, khu B6, diện tích 79,9m<sup>2</sup>; ông Huỳnh H1 lô phụ số 43, khu B6, diện tích 92,825m<sup>2</sup>). Do đó, yêu cầu cấp 01 lô đất tái định cư để làm nhà từ đường của ông Huỳnh H là không có cơ sở.

[4] Về quan điểm của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện cho rằng Ban quản lý dự án công trình giao thông tỉnh và UBND phường N đã xác nhận diện tích đất thổ cư thì hộ ông C được bồi thường đất ở: Như đã phân tích trên, Ban quản lý dự án công trình giao thông tỉnh và UBND phường không phải là cơ

quan có thẩm quyền xác nhận loại đất. Trường hợp thu hồi đất thì cơ quan có thẩm quyền xác định loại đất là cơ quan có thẩm quyền thu hồi đất theo quy định của pháp luật về đất đai (khoản 5 Điều 3 Nghị định 43/2014/NĐ-CP).

[5] Vì vậy, không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của ông Huỳnh H, ông Huỳnh M và ông Huỳnh H1 yêu cầu hủy các quyết định hành chính của người bị kiện.

[6] Người kháng cáo không được chấp nhận phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính;

**1.** Không chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện ông Huỳnh H, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Huỳnh M và ông Huỳnh H1.

**2.** Giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 32/2020/HC-ST ngày 27/8/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

**3.** Án phí hành chính phúc thẩm:

Ông Huỳnh H, ông Huỳnh M và ông Huỳnh H1, mỗi người phải chịu án phí hành chính phúc thẩm là 300.000đ, đã nộp tại các biên lai số 0003878, 0003880 cùng ngày 18/9/2020 và biên lai số 0003881 ngày 21/9/2020 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Định.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

#### **Nơi nhận:**

- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Bình Định;
- Cục THADS tỉnh Bình Định;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA, PHCTP, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Lê Tự**